

**I. TRẮC NGHIỆM (7.0 ĐIỂM):**

**Câu 1: Trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai – Oasinhton được thiết lập trong bối cảnh**

- A. sau khi Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.
- B. khi Chiến tranh thế giới thứ nhất bước vào giai đoạn cuối.
- C. ngay sau khi Mỹ tham chiến.
- D. khi Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 nổ ra.

**Câu 2: Theo hệ thống Vécxai – Oasinhton, những nước giành được nhiều quyền lợi là**

- A. Mỹ, Anh, Đức, Italia.
- B. Anh, Pháp, Mỹ, Nhật Bản.
- C. Anh, Mỹ, Trung Quốc.
- D. Anh, Pháp, Nga, Italia.

**Câu 3: Đại hội VII (7/1935) của Quốc tế Cộng sản có ý nghĩa nổi bật, vì đã**

- A. chỉ rõ chủ nghĩa đế quốc là nguyên nhân dẫn đến chủ nghĩa phát xít xuất hiện.
- B. chỉ rõ nguy cơ của chủ nghĩa phát xít, kêu gọi chống phát xít, chống chiến tranh.
- C. bênh vực quyền lợi cho nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới.
- D. tạo điều kiện thuận lợi để chủ nghĩa Mác – Lênin được truyền bá rộng rãi ở các nước.

**Câu 4: Nguyên nhân cơ bản dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933) là do**

- A. cuộc sống của người dân lao động các nước tư bản gặp nhiều khó khăn.
- B. các nước tư bản sản xuất ồ ạt, dẫn đến hiện tượng “cung” vượt quá “cầu”.
- C. tác động, ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 lan rộng.
- D. tác động của cao trào cách mạng (1918 – 1923) ở các nước tư bản.

**Câu 5: Thế lực phản động hiếu chiến nhất ở Đức trong những năm 1929 – 1933 là**

- A. Đảng Trung tâm của giai cấp tư sản.
- B. Đảng Liên minh Dân chủ Thiên Chúa giáo .
- C. Đảng Công nhân Quốc gia xã hội (Đảng Quốc xã).
- D. Đảng Xã hội dân chủ.

**Câu 6: Trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đã**

- A. xác lập được mối quan hệ hòa bình, ổn định trên thế giới.
- B. giải quyết được những vấn đề cơ bản về dân tộc và thuộc địa.
- C. giải quyết được những mâu thuẫn giữa các nước tư bản về vấn đề quyền lợi.
- D. làm nảy sinh thêm bất đồng giữa các nước tư bản về vấn đề quyền lợi.

**Câu 7: Các nước Anh, Pháp, Mỹ tìm kiếm lối thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 bằng biện pháp nào?**

- A. Tăng cường gây chiến tranh để xâm chiếm thuộc địa, thị trường.
- B. Hạ giá sản phẩm ế thừa để bán cho nhân dân lao động.
- C. Tiến hành cải cách kinh tế xã hội để duy trì nền dân chủ đại nghị.
- D. Phát xít hóa bộ máy nhà nước, thủ tiêu các quyền tự do dân chủ.

**Câu 8: Các nước Đức, Italia, Nhật Bản tìm kiếm lối thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 bằng biện pháp nào?**

- A. Giảm giá bán cho nhân dân mua với hình thức trả góp.
- B. Đóng cửa các nhà máy, xí nghiệp, ngừng mọi hoạt động sản xuất.
- C. Thiết lập chế độ độc tài phát xít và phát động chiến tranh phân chia lại thế giới.
- D. Tiến hành những cải cách kinh tế xã hội để duy trì nền dân chủ đại nghị.

**Câu 9: Hội Quốc liên ra đời nhằm mục đích gì?**

- A. Bảo vệ hòa bình và an ninh thế giới.
- B. Giải quyết tranh chấp quốc tế.
- C. Giải quyết tranh chấp giữa các nước thắng trận.
- D. Duy trì một trật tự thế giới mới.

**Câu 10: Trong cuộc đua giành giật thuộc địa, Đức được coi là kẻ hung hăng nhất vì**

- A. đứng đầu trong phe liên minh phát xít.

- B. có tiềm lực về kinh tế và tham vọng mở rộng lãnh thổ.
- C. giới cầm quyền đã vạch sẵn kế hoạch chiến tranh.
- D. có tiềm lực kinh tế và quân sự lớn mạnh nhưng ít thuộc địa.

**Câu 11: Sự kiện nào được xem như đã “mở ra một thời kỳ đen tối trong lịch sử nước Đức”?**

- A. Nền cộng hòa Weimar bị sụp đổ hoàn toàn (1934).
- B. Tổng thống Hindenburg chỉ định Hitler lên làm Thủ tướng (1/1933).
- C. Nước Đức lâm vào khủng hoảng kinh tế trầm trọng (1929 – 1933).
- D. Ban hành lệnh Tổng động viên, triển khai các hoạt động quân sự ở châu Âu (1935).

**Câu 12: Thực chất của hệ thống Vécxai – Oasinhton là**

- A. sự phân chia thế giới, phân chia quyền lợi giữa Liên Xô và Mỹ.
- B. xác lập sự áp đặt nô dịch của các nước đế quốc thắng trận với các nước bại trận.
- C. xác lập sự áp đặt nô dịch đối với các nước bại trận, thuộc địa và phụ thuộc.
- D. xác lập sự áp đặt nô dịch của các nước đế quốc thắng trận với các nước thuộc địa.

**Câu 13: Đặc điểm nổi bật của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933) là gì?**

- A. Là cuộc khủng hoảng thừa, để lại hậu quả nặng nề cho các nước tư bản.
- B. Là cuộc khủng hoảng thiếu, kéo dài nhất trong lịch sử các nước tư bản.
- C. Là cuộc khủng hoảng thiếu, có quy mô lớn nhất trong lịch sử các nước tư bản.
- D. Là cuộc khủng hoảng đầu tiên, trầm trọng nhất trong lịch sử các nước tư bản.

**Câu 14: Trước nguy cơ của chủ nghĩa phát xít và Chiến tranh thế giới thứ hai đang đến gần, chính sách đối ngoại của Mỹ như thế nào?**

- A. Không quan tâm đối với bên ngoài.
- B. Đúng trung lập – nếu không liên quan đến nước Mỹ.
- C. Phản đối gay gắt ba lò lửa chiến tranh thế giới.
- D. Buôn bán vũ khí để làm giàu.

**Câu 15: “Anh, Pháp, Mỹ phải chịu một phần trách nhiệm trong việc để Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ”. Đây là nhận định**

- A. đúng, vì các nước này không có động thái gì để ngăn chặn chiến tranh thế giới.
- B. đúng, vì chính sách đối ngoại của họ đã tạo điều kiện cho phát xít hành động.
- C. sai, vì sự xuất hiện chủ nghĩa phát xít lúc bấy giờ là xu thế tất yếu khách quan.
- D. sai, vì đây là hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933).

**Câu 16: “Nền hòa bình được lập ra theo hệ thống Hòa ước Vécxai – Oasinhton chỉ là tạm thời và mong manh”. Đây là nhận định**

- A. đúng, vì đã xuất hiện chủ nghĩa phát xít.
- B. sai, vì đã đem lại quyền lợi cho nhiều nước tư bản.
- C. đúng, vì nó chứa đựng nhiều mâu thuẫn, bất ổn.
- D. sai, vì nó đã giúp các nước tư bản có một thời kỳ ổn định.

**Câu 17: Điểm khác biệt căn bản trong quá trình phát xít hóa bộ máy nhà nước của nước Đức so với Nhật Bản là gì?**

- A. Chuyển giao quyền lực từ giai cấp tư sản sang thế lực phát xít.
- B. Thông qua các cuộc chiến tranh xâm lược thuộc địa.
- C. Thông qua các cuộc cải cách về chính trị, kinh tế, xã hội.
- D. Sự liên minh giữa giai cấp tư sản và thế lực phát xít.

**Câu 18: Ý nghĩa lớn nhất của “Chính sách mới” do Tổng thống Ru-đơ-ven đề ra và thực hiện đối với nền kinh tế Mỹ là**

- A. đưa nước Mỹ nhanh chóng thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933).
- B. đưa nước Mỹ trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.
- C. tạo nên móng để Mỹ trở thành nước khởi đầu cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại.
- D. giải quyết được nạn thất nghiệp và cải thiện đời sống nhân dân.

**Câu 19: Chủ trương và phương pháp đấu tranh của M. Gan-đi là**

- A. vận động quần chúng khởi nghĩa vũ trang giành độc lập.
- B. bất bạo động và bất hợp tác.
- C. tiến hành cuộc vận động cải cách duy tân.
- D. kết hợp giữa bạo động và cải cách.

**Câu 20: Biện pháp đấu tranh nào sau đây không phù hợp với chủ trương của Đảng Quốc đại và M. Gan-đi?**

- A. Biểu tình hòa bình.
- B. Biểu tình thị uy vũ trang.

- C. Không nộp thuế, tẩy chay hàng hóa Anh.  
D. Bãi công ở các nhà máy, công sở, bãi khóa ở các trường học.

**Câu 21: Cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất đã tác động như thế nào đến đời sống của nhân dân Ấn Độ?**

- A. Hậu quả chiến tranh đè nặng lên vai nhân dân Ấn Độ.  
B. Thực dân Anh tăng cường bóc lột địa chủ và tư sản dân tộc.  
C. Thực dân Anh ban hành những đạo luật phản động, chia rẽ Ấn Độ.  
D. Mâu thuẫn xã hội Ấn Độ gay gắt, thời cơ đấu tranh xuất hiện.

**Câu 22: Tháng 12/1925 diễn ra sự kiện lịch sử tiêu biểu gì có tác dụng thúc đẩy phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Ấn Độ?**

- A. Đảng Bảo thủ ra đời.  
B. Đảng Quốc đại được thành lập.  
C. Đảng Cộng sản được thành lập.  
D. Đảng Cộng hòa ra đời.

**Câu 23: Phong trào Ngũ tứ ở Trung Quốc mang tính chất gì?**

- A. Dân chủ tư sản kiểu mới.  
B. Dân chủ tư sản kiểu cũ.  
C. Dân tộc dân chủ.  
D. Cách mạng vô sản.

**Câu 24: Điểm khác biệt lớn giữa phong trào Ngũ tứ so với cuộc Cách mạng Tân Hợi năm 1911 là gì?**

- A. Tính chất chống đế quốc rất cao và triệt để.  
B. Có sự tham gia của giai cấp công nhân.  
C. Sinh viên, học sinh là lực lượng khởi xướng phong trào.  
D. Có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

**Câu 25: Tư tưởng bất bạo động của M. Gan-đi được các tầng lớp nhân dân Ấn Độ hưởng ứng vì**

- A. nhân dân Ấn Độ sợ bị tổn thất hy sinh.  
B. nó dễ dàng được thực hiện ở mọi lúc, mọi nơi.  
C. nó phù hợp với đặc điểm dân tộc và tôn giáo của Ấn Độ.  
D. nhân dân Ấn Độ không có kinh nghiệm đấu tranh vũ trang.

**Câu 26: Từ đấu tranh chống thuế, bắt đi phu trong những năm 1925 - 1926, phong trào đấu tranh chống Pháp ở Campuchia chuyển sang**

- A. đấu tranh chính trị.  
B. tổ chức bạo động.  
C. đấu tranh nghị trường.  
D. đấu tranh vũ trang.

**Câu 27: Mục tiêu đấu tranh của giai cấp tư sản dân tộc ở các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là**

- A. khai dân trí để chấn hưng quốc gia.  
B. giành độc lập dân tộc.  
C. đòi quyền tự do trong kinh doanh  
D. đòi các quyền dân sinh dân chủ.

**Câu 28: Mục tiêu đấu tranh ở Lào và Campuchia trong giai đoạn 1936 – 1939 là gì?**

- A. Chống bọn phản động thuộc địa, phát xít và chiến tranh.  
B. Chống chiến tranh đế quốc và thực dân phản động.  
C. Chống bọn phản động thuộc địa, chủ nghĩa phát xít.  
D. Chống chủ nghĩa phát xít và chiến tranh.

## II. TỰ LUẬN (3.0 ĐIỂM)

Nêu mục tiêu và hành động của các nước Anh, Pháp, Mỹ và Liên Xô trước nguy cơ Chiến tranh thế giới thứ hai. Từ cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, hãy rút ra bài học cho cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới hiện nay.

..... HẾT .....

